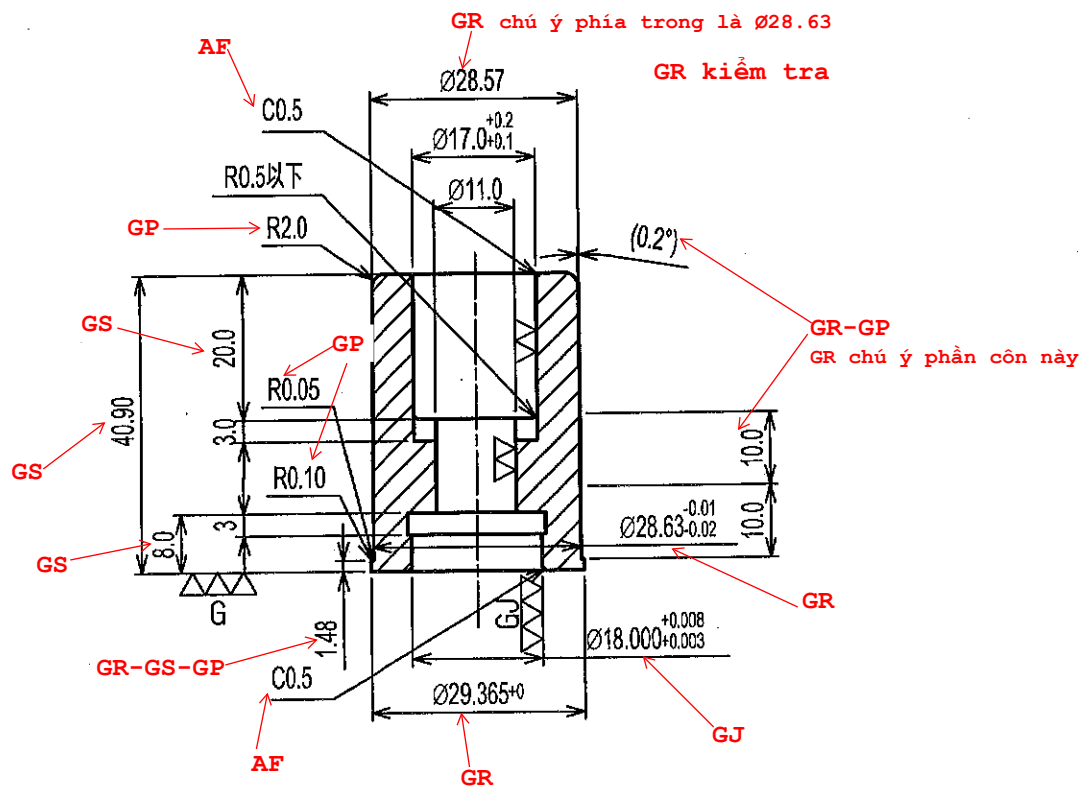
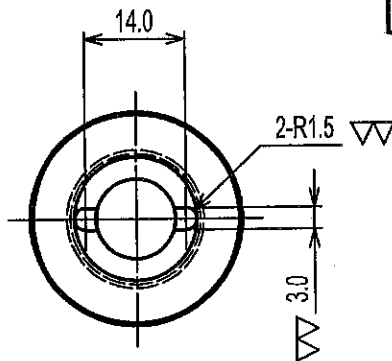


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/12/17	降低部品消耗, 材質變更, S No. 採番(S15147->R032425)	VDM-XLB-15-11-091	HSU_CHAN_YEN	Tseng_Chung_Hsi	0.0000	±0.002	0.000 <sup>+0</sup>	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 <sup>-0</sup>	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 <sup>+0</sup>	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 <sup>-0</sup>	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 <sup>+0</sup>	+0 -0.1
								0.0 <sup>-0</sup>	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <span>FL</span> <span>G</span> <span>GJ</span> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <span>(</span> <span>)</span> </div>									

213 101 102A.

IP



BTP R032425 (TH 2P)

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
HSU_CHAN_YEN	Tseng_Chung_Hsi	部品図		製品ガイド	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		PROCESS GOODS GUIDE	
HRC 0° ~ 0°		部品図		製品導件	
		部品図		制品导件	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)	2015/12/17	1:1		R032425	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1010286

SNO: R032425	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP:	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>BTP R032425</b>  <b>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</b> <b>GR:</b> -Ø28.57=>OK.Chú ý chiều dài $40.9-20-1.48=20.42$ -Ø28.63=>OK.Chú ý chiều dài $10+10=20$ -1.48=>2.3 -Ø29.365=>ok <b>160 phút/pc</b> <b>GS:</b> -40.90-1.48=39.42=>39.2 -40.90=>ok <b>60 phút/pc</b> <b>GP:</b> -R2=>ok -0.2°=>ok -1.48=>ok -R0.10 & R0.05=>ok <b>90 phút/pc</b> <b>GJ:</b> -Ø18.000=>ok <b>120 phút/pc</b> <b>AF:</b> Đánh bóng=>ok <b>25 phút/pc</b>	GR:160 GS:60 GP:90 GJ:120 AF:25 KT